

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2019/ HSST
Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY-HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* bà Bùi Thị Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Vũ Xuân Hải; ông Lê Đắc Ty
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hương - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh hoà bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* **bà Bùi Thị Mai**, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh: Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Trần Cao N, sinh ngày 01/9/1992 (*tên gọi khác: không*)

- HKTT: thôn N, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.
- Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.
- Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hùng M và bà: Trần Thị B (Cùng trú tại: thôn Na, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội)
- Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1996; Con: Trần Nhật Bảo N, sinh năm 2017.
- Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019 đến ngày 09/9/2019 tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Tạm giam sang Bảo lãnh.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình(vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông Trần Hùng M – Trú tại: thôn N, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

3. Người làm chứng:

+ anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1991(vắng mặt)

+ anh Đinh Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

(Cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình)

4. Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên toà: (không)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 25/8/2019 Trần Cao N đến nhà anh Đoàn Quốc T chơi và ở lại ăn cơm tối, anh T mời thêm bạn bè là anh Nguyễn Thanh T, anh Đinh Văn L là người cùng thôn đến ăn cơm uống rượu.

Đến khoảng 21h30 trong lúc đang ăn cơm, N đứng dậy ra ngoài nghe điện thoại. Nguyên nhân thấy xe mô tô anh T sử dụng để đi đến nhà anh Trọng là chiếc xe mình đã cấm cho T. Sẵn còn chìa khóa dự phòng vẫn mang theo bên người, N nảy sinh ý định mở cốp xe nếu thấy tiền thì trộm cắp để tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh thấy mọi người đang ăn cơm trong nhà, không ai để ý và lợi dụng sự sơ hở của anh T, N lén lút lấy chìa khóa dự phòng mở cốp xe, thấy bên trong có một tệp tiền buộc bằng dây chun. N lấy tệp tiền, đóng cốp xe lại, rút chìa khóa, sau đó ra cổng, đi về phía chân đồi, đối diện và cách cổng nhà anh T khoảng 20m, mang số tiền vừa trộm cắp được giấu tại đây. N dùng lá keo khô phủ lên trên, chiếc chìa khóa dự phòng cắm xuống đất gần đó. Sau đó N quay vào nhà anh T ngồi uống nước. Ăn cơm xong, anh T điều khiển xe mô tô cùng mọi người đi uống nước, khi mở cốp xe lấy tiền, anh T phát hiện số tiền 5.600.000VNĐ (*Năm triệu, sáu trăm ngàn đồng*) để trong cốp bị mất, liền đến Công an xã Thanh N, L, tỉnh Hòa Bình trình báo sự việc. Sáng ngày 26/8/2019, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, Trần Cao N đã đến cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, Hòa Bình xin đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- Số tiền 5.600.000VNĐ (*năm triệu, sáu trăm ngàn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01(một) chìa khóa xe máy trên thân có số A5484653;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc ánh vàng – đen không biển kiểm soát, số khung RLCU1740HY047178, số máy E3T6E-299078

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSLT ngày 30 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Trần Cao N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Cao N về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại: anh Nguyễn Thanh T khai đã nhận đủ số tiền: 5.600.000VNĐ (*năm triệu, sáu trăm ngàn đồng*) và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Cao N.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về phân hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] *Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa*, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác cũng như về mặt không gian và thời gian phạm tội. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Trần Cao N là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng, của anh Nguyễn Thanh T tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Trần Cao N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về lỗi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng*: Bị cáo Trần Cao Nguyên là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, hiểu biết đầy đủ về pháp luật, về xã hội, nhưng do tính tham lam háms lợi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh T, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] *Xét nhân thân bị cáo thấy rằng*: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình học tập, sinh sống tại địa phương đã tuân thủ pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cũng như nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung trên toàn xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại đầy đủ số tiền 5.600.000 000VNĐ (*năm triệu, sáu trăm ngàn đồng*), không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Hùng M đã tự nguyện trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng mà bị cáo Nguyễn đã đặt xe mô tô không biển kiểm soát, số khung RLCU1740HY047178, số máy E3T6E-299078 để vay tiền anh Tùng, ông M không yêu cầu bị cáo N phải bồi hoàn số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với Số tiền 5.600.000VNĐ (*năm triệu, sáu trăm ngàn đồng*) được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh T, xét thấy việc trả số tiền trên không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, Hòa Bình trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc ánh vàng – đen không biển kiểm soát, số khung RLCU1740HY047178, số máy E3T6E-299078 và chìa khóa dự phòng trên thân có số A5484653, Nguyễn khai nhận mượn của bố là ông Trần Hùng M. Chiếc xe trên được mua trả góp tại cửa hàng xe máy H, địa chỉ: C-Cao T- Lương S- Hòa Bình, do đang trong thời hạn trả góp nên chưa làm thủ tục đăng kí. Ông H không biết việc bị cáo N sử dụng chìa khóa dự phòng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy xét thấy việc trả lại chiếc xe mô tô trên cùng chìa khóa xe không ảnh hưởng đến quá trình truy tố, xét xử vụ án, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe cho chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp pháp luật.

[8]. Đối với hành vi của bị cáo Trần Cao N sử dụng xe mô tô của ông Trần Hùng M để đặt làm tin cho anh Nguyễn Thanh T để vay số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng. Xét thấy, trước khi đặt xe mô tô cho anh T để vay số tiền trên, bị cáo N có thông báo cho ông M biết, ông M đã đồng ý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình không xử lý hình sự N về hành vi trên là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cao N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Cao N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/11/2019).

Giao bị cáo Trần Cao N cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Cao N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc thủy.
- THADS huyện Lạc thủy .
- bị cáo.....
- người liên quan
- L- u hồ sơ vụ án

Bùi Thị Hiền